

Số: *2160* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng *9* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 2063/STNMT-BVMT ngày 08/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 566/TTr-STNMT ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, UBND thành phố Phố Yên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. *h*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- BQL Dự án phát triển điện lực – Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- UBND thành phố Phố Yên;
- UBND phường Trung Thành;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD. *Mh*

Manhpu vbt9/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của Dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: **1460** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **9** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đường dây và trạm biến áp 110KV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên.
- Địa điểm thực hiện: phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Phạm vi, quy mô

- Diện tích sử dụng đất:
 - + Diện tích phần đường dây 110kV gồm: diện tích chiếm dụng đất vĩnh viễn khoảng 243m² và diện tích chiếm dụng hành lang tuyến khoảng 1.515m².
 - + Diện tích xây dựng, lắp đặt trạm biến áp 110kV: Khoảng 11.182m².
- Quy mô đầu tư:
 - + Trạm biến áp 110kV: TBA 110kV công suất 2×63MVA (giai đoạn này lắp 01 máy biến áp T1 công suất 63MVA; giai đoạn năm 2026-2030 tiến hành lắp đặt máy biến áp T2 công suất 63MVA) được vận hành tự động, không có cán bộ vận hành và trực tại trạm biến áp; trạm điện được thiết kế cách tường rào 3,0m và bố trí quỹ đất xung quanh ngoài tường rào trạm biến áp với chiều rộng 2,0m đảm bảo khoảng cách an toàn điện theo quy định.

+ Đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây ACSR400 với tổng chiều dài 101m (điểm đầu tại cột 26A thuộc đường dây 110kV từ lộ 175 TBA 220kV Phú Bình - lộ 174 TBA 220kV Sóc Sơn; điểm cuối Pooc tích 110kV Đa Phúc); khoảng cách từ điểm văng cực đại của dây dưới cùng đến mặt đất tối thiểu là 15m đảm bảo khoảng cách an toàn điện theo quy định.

1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.2.2.1. Các hạng mục công trình của dự án

Xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình theo Nghị quyết chủ trương đầu tư và hồ sơ thiết kế dự án, gồm:

- Xây dựng Trạm biến áp công suất 2x63MVA (giai đoạn này lắp 01 máy biến áp T1 công suất 63MVA; giai đoạn năm 2026-2030 tiến hành lắp đặt máy biến áp T2 công suất 63MVA), gồm: phía cao áp 110kV đặt ngoài trời (móng, kết

cầu cột, thanh cái, trụ đỡ, hệ thống mương cáp, đường ra vào trạm, trụ cứu hỏa); phía 35kV (tủ điện, bảo vệ, phân phối trong phòng phân phối); phía trung áp 22kV (tủ điện, bảo vệ, phân phối trong phòng phân phối); trạm điện được thiết kế cách tường rào 3,0m và bố trí quỹ đất xung quanh ngoài tường rào trạm biến áp với chiều rộng 2,0m đảm bảo khoảng cách an toàn điện theo quy định.

- Xây dựng đường dây 110kV dài 101m mạch kép, dây dẫn ACSR400, 02 cột điện. Trong đó điểm đầu cột 26A (là cột xây dựng mới cách vị trí cột 26 hiện trạng khoảng 71m) trên địa bàn phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên; điểm cuối Pooe tích 110kV Đa Phúc trên địa bàn phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên; khoảng cách từ điểm văng cực đại của dây dưới cùng đến mặt đất tối thiểu là 15 m đảm bảo khoảng cách an toàn điện theo quy định.

- Các hạng mục công trình xây dựng gồm: 01 trạm biến áp 110kV; các hạng mục công trình phụ trợ, gồm: nhà điều khiển - phân phối diện tích 334,88m², đường vào trạm diện tích 108m², bể cát cứu hỏa diện tích 5,98m² (dung tích 12,5m³), bể nước cứu hỏa diện tích 75,15m² (dung tích 200m³), bể dầu sự cố diện tích 32m² (dung tích 116,8m³), 01 kho chất thải nguy hại diện tích 5m².

1.2.2.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 12.940m².
 - Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án, gồm:
 + Hoạt động đào đắp san nền khu vực dự án phát sinh đất bóc tầng đất mặt.
 + Hoạt động vận chuyển đất đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ xây dựng đường dây và trạm biến áp 110kV.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động vận hành đường dây và trạm biến áp 110kV.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 7.548m² đã được đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân do thu hồi đất canh tác để thi công dự án.

- Hoạt động đào đắp san nền và các hạng mục của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Nguy cơ tràn đổ đất từ quá trình đào hố móng ra khu ruộng xung quanh.

+ Phát sinh sinh khối phát quang; phát sinh đất bóc tầng đất mặt; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, vật liệu phá dỡ, chất thải rắn xây dựng trên khu vực thực hiện dự án; bụi, khí thải, tiếng ồn trên tuyến đường vận chuyển.

+ Nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông do có hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án.

- Khi dự án đi vào hoạt động có phát sinh yếu tố điện từ trường từ hoạt động của ngăn lộ cùng trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đến khu vực xung quanh và các nguy cơ gây mất an toàn; các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác và chất thải nguy hại.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 1,35m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, xây dựng móng cột, các ngăn và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất đào đắp, nguyên vật liệu; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu, cây lầy gỗ, cây bụi trong phạm vi dự án với khối lượng khoảng 5 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 15kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ khoảng 1,2 tấn.

- Chất thải nguy hại trong thi công phát sinh trung bình khoảng 590kg/năm, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công đào đắp đất, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất canh tác để thực hiện dự án.

- Phát sinh khoảng 865m³ đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019; phát sinh khoảng 140m³ đất đào từ quá trình đào 2 hố móng cột điện.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ tràn đổ đất từ quá trình đào hố móng ra khu ruộng xung quanh ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp.

- Nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông do có hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng dự án.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, nguy cơ gây mất an toàn điện, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của dự án

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

Phát sinh không đáng kể (chỉ phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Cán bộ kỹ thuật làm việc trong trạm khi bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố), thành phần chủ yếu là hợp chất hữu cơ (BOD_5), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

b. Bụi, khí thải

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO, ...

3.2.2. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh không đáng kể (chỉ phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Cán bộ kỹ thuật làm việc trong trạm khi bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố), thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn công nghiệp: Phát sinh không đáng kể (chỉ phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Cán bộ kỹ thuật làm việc trong trạm khi bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố), thành phần chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mũ giấy cách điện bị rách, các thiết bị hư hỏng, máy móc hư hỏng.

- Chất thải nguy hại: Khoảng 17kg/tháng, thành phần chủ yếu giẻ lau, gang tay dính dầu, mỡ; pin, ác quy thải.

3.2.3. Các tác động khác

- Nguy cơ mất an toàn điện từ trường khu vực gần lộ trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV.

- Rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ, điện giật và các sự cố kỹ thuật khác.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, không bố trí lán trại, ăn uống cho công nhân trên công trường; bố trí 02 nhà vệ sinh di động trên công trường.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thuê xe phun nước giảm bụi, dọn vệ sinh đất đá bị rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây lấy gỗ để người dân thu hoạch, tận dụng trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường; tận dụng vật liệu xây dựng thải bỏ như gạch, bê tông, vữa thải để san lấp tại chỗ.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che trên công trường và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ theo quy định pháp luật.

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, tận dụng toàn bộ đất bóc tầng đất mặt để cải tạo khu vực đất nông nghiệp có địa hình trũng tại thôn Thu Lỗ, phường Trung Thành. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Tận dụng toàn bộ khối lượng đất đào móng cột điện để san lấp tại chỗ các hố móng cột điện.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công.

- Tuân thủ quy trình đào thi công hố móng gọn gàng, không để tràn đổ đất ra khu ruộng xung quanh ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị quản lý các tuyến đường duy tu, sửa chữa các đoạn đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ,

công nhân thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm; tuân thủ quy trình, quy phạm về an toàn điện khi thiết kế, thi công ngăn lộ trạm biến áp và đường dây theo quy định.

4.2. Đối với giai đoạn hoạt động của Dự án

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Đối với thu gom và xử lý nước thải: Do Trạm biến áp được vận hành tự động, không có cán bộ vận hành và trực tại trạm biến áp (chỉ phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Cán bộ kỹ thuật làm việc trong trạm khi bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố) được xử lý bằng 01 bể tự hoại hiện có (dung tích 01m³), định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn bể tự hoại vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải: Duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực TBA hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh, thảm cỏ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Do Trạm biến áp được vận hành tự động, không có cán bộ vận hành và trực tại trạm biến áp (chỉ phát sinh từ quá trình sinh hoạt của Cán bộ kỹ thuật làm việc trong trạm khi bảo trì, bảo dưỡng hoặc gặp sự cố) được thu gom vào các thùng chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường là vật liệu thay thế của quá trình duy tu, bảo dưỡng như: dây dẫn, sứ cách điện, thanh thép cột được thu gom và chuyển về kho lưu chứa của Điện lực Thái Nguyên; định kỳ thanh lý hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Chất thải nguy hại: Bố trí thùng chứa; kho chứa diện tích 5,0m², hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp khác

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn điện từ trường từ khu vực ngăn lộ trạm biến áp và tuyến đường dây:

+ Thiết kế, xây dựng trạm biến áp 110kV Đa Phúc đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định; tuyến đường dây 110kV được thiết kế đảm bảo khoảng cách an toàn điện theo quy định Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.

+ Quá trình hoạt động của ngăn lộ trạm biến áp và đường dây: thực hiện kiểm tra an toàn định kỳ 1 lần/ngày; kiểm tra tiếp xúc 1 lần/tuần; kiểm định máy móc thiết bị vận hành với tần suất 1 năm/lần; theo dõi, giám sát vận hành ngăn

lộ cùng trạm biến áp và đường dây qua thiết bị camera giám sát tại trung tâm điều khiển từ xa phát hiện, sửa chữa, ứng phó các sự cố mất an toàn điện từ trường.

- Rủi ro, sự cố:

+ Đối với sự cố tràn dầu máy biến áp: Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định. Bố trí 01 hồ thu dầu sự cố với kích thước 11x8m và đường ống thép D200 thu dầu về bể chứa dầu sự cố dung tích 116,8m³, sau đó thu gom về kho chất thải nguy hại và được đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Đối với sự cố cháy nổ: Lập phương án và lắp đặt máy móc thiết bị phòng cháy, chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy phép theo quy định.

+ Bảo vệ các thiết bị điện của trạm bằng hệ thống chống sét, Rơ le kỹ thuật số đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam, IEC, EVN.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Đối với giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Quản lý, giám sát các nhà thầu thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế thi công san nền, thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Giám sát các nhà thầu vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng dự án đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

- Đối với giai đoạn vận hành:

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc khí thải theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 2, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý các nguồn thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động thi công của nhà thầu; yêu cầu nhà thầu thi công cam kết thực hiện quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định; thực hiện thu gom, xử lý rác thải, nước thải thi công và sinh hoạt trong suốt quá trình thực hiện; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công tác rà phá bom mìn theo Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình hoạt động của Dự án. Đảm bảo trong quá trình thực hiện không để xảy ra các sự cố về điện trường, từ trường theo đúng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện QCVN 01:2020/BCT và các quy định về sự cố khác có liên quan.

- Thực hiện thiết kế thi công xây dựng trạm biến áp và đường dây 110kV đảm bảo khoảng cách an toàn điện từ trường đến nhà dân và các công trình xung quanh theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đăng ký môi trường tại UBND cấp xã trước khi vận hành chính thức theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.